

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2025
V/v ly hôn giữa ông Phan Văn Xuân
và bà Lê Thị Cẩm Mơ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xem;

Ông Thạch Phới.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quốc Hi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn X, sinh năm: 1996 (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Cẩm M, sinh năm: 2001 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2025, ông Phan Văn X trình bày: Ông và bà Lê Thị Cẩm M chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 09/3/2020. Quá trình chung sống không có con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay cự cãi, chung sống không hạnh phúc. Sau khi cưới nhau chung sống được khoảng 5-6 tháng thì bà M đã bỏ đi, ông và bà M đã không còn liên lạc và không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Cẩm M

Về con chung: do không có con chung nên không yêu cầu giải quyết
Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông bận công việc và ở xa nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt ông.

Bà Lê Thị Cẩm M là bị đơn vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt và có lời khai như sau: Bà và ông Phan Văn X chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn bà và ông X chung sống với nhau được đến tháng 7/2020 thì không còn sống chung nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, tính tình không hợp nhau. Nay bà đồng ý ly hôn với ông Phan Văn X. Về con chung: do không có con chung nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung thì bà không có tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bà bận công việc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phan Văn X. Cho ông Phan Văn X được ly hôn với bà Lê Thị Cẩm M.

Về con chung: do ông X và bà M không có con chung nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung: ông Phan Văn X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: ông Phan Văn X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: buộc ông Phan Văn X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Phan Văn X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Cẩm M. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Lê Thị Cẩm M hợp lệ, bà M cũng có lời khai và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ông X cũng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông X và bà M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn X và bà Lê Thị Cẩm M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của ông X và bà M là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, chung sống với nhau không hạnh phúc, nên sau khi kết hôn chung sống được khoảng 5- 6 tháng thì đã ly thân nhau cho đến nay, xét thấy mâu thuẫn giữa ông X và bà M là có thật, hai người không tự giải quyết được với nhau và hai người đã không còn liên lạc, không còn chung sống với nhau gần 05 năm nay, đủ để chứng minh cuộc sống vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên ông X yêu cầu ly hôn, bà M cũng có lời khai thống nhất đồng ý ly hôn với ông X. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phan Văn X, xử cho ông Phan Văn X được ly hôn với bà Lê Thị Cẩm M là phù hợp có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Ông Phan Văn X và bà Lê Thị Cẩm M khai quá trình chung sống ông bà không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Phan Văn X và bà Lê Thị Cẩm M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Phan Văn X và bà Lê Thị Cẩm M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc ông Phan Văn X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật;

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của vị kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147, 227, 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phan Văn X và bà Lê Thị Cẩm M. Ông Phan Văn X được ly hôn với bà Lê Thị Cẩm M.

Về con chung: Do ông Phan Văn X và bà Lê Thị Cẩm M không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc ông Phan Văn X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009016 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Ông Phan Văn X đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Ông Phan Văn X và bà Lê Thị Cẩm M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh